



Thế giới vận hành êm ái, cuộc sống tốt đẹp

Bảng dữ liệu kỹ thuật

HW-30

Mỡ bôi trơn tổng hợp toàn phần

Phạm vi nhiệt độ sử dụng

-40 °C đến +240 °C**Ví dụ ứng dụng**

- Ổ trục lô gia nhiệt của máy tạo sóng carton
- Ổ trục quạt làm việc ở nhiệt độ cao và quạt hút
- Ổ trục bàn con lăn và dầm bước trong luyện kim
- Ổ trục động cơ trong môi trường nóng (cần kiểm tra tốc độ)
- Ổ trục thiết bị sấy và nướng (không tiếp xúc thực phẩm)
- Ổ trục thiết bị vận chuyển trong ngành kính và xi măng

Đặc tính và lợi ích

- ✓ Dầu gốc tổng hợp toàn phần với chất làm đặc polyurea
- ✓ Có các cấp độ đặc 2 và 3
- ✓ Khả năng chống mài mòn và bảo vệ chống gỉ
- ✓ Khả năng chống nước rửa trôi
- ✓ Đặc tính độ nhớt theo nhiệt độ của dầu gốc tốt

Cấp NLGI	2	3	Phương pháp thử
Ngoại quan	Mỡ đồng nhất, màu trắng	Mỡ đồng nhất, màu trắng	Quan sát
Loại chất làm đặc	Polyurea	Polyurea	/
Loại dầu gốc	PAO	PAO	/
Độ nhớt động học (40 °C), mm ² /s	396	396	ASTM D445
Độ nhớt động học (100 °C), mm ² /s	39.0	39.0	ASTM D445
Chỉ số độ nhớt (dầu gốc)	147	147	ASTM D2270
Điểm đông đặc (dầu gốc), °C	-40	-40	ASTM D97
Độ xuyên kim sau nhào trộn (25 °C), 0.1 mm	280	250	ASTM D217
Điểm nhỏ giọt, °C	275	280	ASTM D2265
Độ tách dầu qua lưới thép (100 °C, 24 h), %	2.5	1.8	ASTM D6184
Hao hụt do bay hơi (180 °C, 22 h), %	1.4	1.2	ASTM D2595
Lượng mỡ bị nước rửa trôi (38 °C, 1 h), %	2.8	2.5	ASTM D1264
Ăn mòn tấm đồng T2 (100 °C, 24 h), cấp	1b	1b	ASTM D4048
Khả năng chống ăn mòn (52 °C, 48 h)	Đạt	Đạt	ASTM D1743
Tải trọng tối đa không gây kẹt (PB), N	800	800	ASTM D2596
Tải trọng hàn dính (PD), N	2450	2450	ASTM D2596
Đường kính vết mòn (75 °C, 392 N, 60 min), mm	0.5	0.5	ASTM D2266

Chú ý: Độ nhớt, chỉ số độ nhớt và điểm đông đặc là dữ liệu của dầu gốc; độ xuyên kim sau 60 lần giã; phân cấp NLGI theo ASTM D217.

Lưu ý sử dụng

- Chọn theo nhiệt độ thực tế của ổ trục, tốc độ, tải trọng và cách cấp mỡ; chỉ sử dụng sau khi xác nhận phù hợp.
- Xác định lượng mỡ và chu kỳ bổ sung theo yêu cầu thiết bị; kiểm tra tính tương thích và loại bỏ mỡ cũ trước khi đổi mỡ.
- Tài liệu này không xác lập sự phù hợp cho tiếp xúc thực phẩm. Bảo quản nơi mát, khô và sạch.

Sức khỏe và an toàn

Theo thông tin hiện có, sản phẩm này dự kiến không gây ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe khi được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các khuyến nghị trong Phiếu an toàn hóa chất (SDS). SDS được cung cấp theo yêu cầu. Không sử dụng sản phẩm cho mục đích khác. Chú ý bảo vệ môi trường khi thải bỏ sản phẩm đã qua sử dụng.